

Số: 171/2020/QĐST-HNGĐ

Ô Môn, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Võ Thanh H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ.

- Bị đơn: Chị **Võ Thị V**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận M, TP Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Thanh H và chị Võ Thị V.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân*: anh Võ Thanh H và chị Võ Thị V thuận tình ly hôn.
 - Về con chung*: Anh H, chị V xác định có 02 con chung là Võ Tiến Đ, sinh ngày 03/01/2012 và Võ Thị Yến T, sinh ngày: 01/12/2015. Anh H và chị V thống

nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị V tiếp tục nuôi 02 con đến trưởng thành, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*)/01 con x 02 con = 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*)/ 01 tháng/02 con cho đến 02 con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi 02 con tính từ khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Tòa án giữa anh H và chị V có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Võ Thanh H, không ai được quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

- *Tài sản chung, Nợ chung*: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp khi có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- *Án phí hôn nhân*: Anh Võ Thanh H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân. *Án phí cấp dưỡng*: Anh Võ Thanh H phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chuyển 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng anh H đã nộp theo biên lai thu 011061 ngày 24/6/2020 thành tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Nương